

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Conf	Svc dBu	Int Cont	Int dBu	Old Pop	New Pop	Total P	Old Pop	New Pop
SAME	128985	BNPTT1	TACNA	LP NTSC	CP	50.000	C/M	Overlap	247.03	7.2	245	-108.8	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	128995	BNPTT1	YUMA	LP NTSC	APP	50.000	C/M	Clean	234.32	132.2	245	-11.1	45	0.0	6.0	0	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	0.0%	0.0%	1022	1022	1022
KBPX*	41517	DTV AL	FLAGS	NTSC	LIC	655.000	D/M	Clean	55.18	240.5	249	-8.5	45	0.0	6.0	2	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	0.0%	0.0%	101100	101100	101100
NEW	167696	BDCCD	ORDER	LP DTV	CP	0.004	M	N/C	14.03	415.7	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	167638	BDCCD	KANAB	LP DTV	CP	0.007	M	N/C	15.55	382.3	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168003	BDCCD	SAN BEL	LP DTV	APP	0.200	M	N/C	276.15	335.5	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168515	BDCCD	BRIDGE	LP DTV	CP	1.000	M	N/C	298.78	413.9	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168222	BDCCD	PALM CL	LP DTV	APP	0.005	M	N/C	268.34	267.0	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28EU	18149	BDFCD	LAUGH	LP DTV	CP	0.350	M	N/C	329.82	192.9	245	-	-48	14.0	10.0	0	UHF	28	A+1	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27EC	36318	BDFCD	LAKE HA	DTV CP		0.006	M	N/C	326.13	114.2	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168547	BDCCD	GLENDE	LP DTV	CP	0.400	M	N/C	347.05	334.8	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K59CI	41216	BDISD1	GLOBE	LP DTV	CP	1.000	M	N/C	99.25	263.8	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	167600	BDCCD	TOQUE	LP DTV	CP	0.030	M	N/C	5.13	395.0	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168619	BDCCD	PALM SL	LP DTV	APP	0.200	M	N/C	275.17	276.9	245	-	2	14.0	10.0	0	UHF	27 T	Co	LR	F(50,90)	51	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	128193	BPRM1	BOULDER	NEW NTSC	LIC	10.000	D/M	N/C	337.12	269.3	249	20.3	45	0.0	6.0	2	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KFPH-D	41517	BDSTA1	FLAGS	DTV ST	APP	240.000	D/M	N/C	55.18	240.5	218	22.5	2	14.0	10.0	2	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KFPH-D	41517	BLCDT2	FLAGS	DTV	LIC	240.000	D/M	N/C	55.18	240.5	218	22.5	2	14.0	10.0	2	UHF	27	Co	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KYMA*	74449	DTV AL	YUMA	NTSC	LIC	962.300	D	Clean	234.32	132.2	96	36.2	-	-	-	2	UHF	41	T+14	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27EC	36318	BLTTL1	LAKE HA	NTSC	LIC	1.300	C/M	Clean	326.13	114.2	245	37.2	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K26FS	51362	BLTT20	BLYTHE	LP NTSC	LIC	0.990	C/M	Clean	252.22	65.6	245	39.8	-13	0.0	6.0	0	UHF	26 +	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KAZT-C	72618	BLTTA2	PHOEN	NTSC	LIC	34.000	C/M	Clean	106.82	156.6	245	40.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KAZT-C	72618	BPTTA2	PHOEN	NTSC	CP	34.000	C/M	Clean	106.82	156.6	245	40.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
960920	83968	BPET19	BRAWL	NTSC	APP	5000.000	D/M	N/C	234.22	132.4	88	44.4	-13	0.0	6.0	2	UHF	26 Z	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUTP-D	68886	BPCDT1	PHOEN	DTV CP		1000.000	D/M	N/C	106.80	156.8	106	50.8	-49	14.0	10.0	2	UHF	26	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUTP-D	68886	BDSTA1	PHOEN	DTV ST	LIC	67.000	D/M	N/C	106.80	156.8	106	50.8	-49	14.0	10.0	0	UHF	26	A-1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUAS-T	72722	BLET20	TUCSON	NTSC	LIC	30.200	D/M	N/C	123.74	301.9	249	52.9	45	0.0	6.0	2	UHF	27 -	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KAZT-C	72618	BSTA20	PHOEN	NTSC	APP	2.400	C/M	Clean	106.82	156.6	245	56.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTVW-	35705	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	80.300	D/M	N/C	106.85	156.5	96	60.5	-30	0.0	6.0	2	UHF	34	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KPAZ-T	76868	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	106.82	156.6	96	60.6	-33	0.0	6.0	2	UHF	20	T-7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUTP*	68886	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	64.000	D/M	N/C	106.80	156.8	88	68.8	-13	0.0	6.0	2	UHF	26	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127595	BNPTT1	BRAWL	LP NTSC	APP	20.000	C/M	Clean	244.32	194.6	245	76.3	45	0.0	6.0	0	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	126951	BNPTT1	BRAWL	LP NTSC	APP	20.000	C/M	Clean	244.32	194.6	245	76.3	45	0.0	6.0	0	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27DA	43391	BLTT19	BIG SAIL	LP NTSC	LIC	0.072	C/M	Clean	352.90	152.2	245	80.3	45	0.0	6.0	0	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	125851	BNPTT1	EL CEN	LP NTSC	APP	150.000	C/M	Clean	239.09	204.4	245	81.3	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

KMCC	41237	BLCT20	LAUGH	NTSC	LIC	416.000	D/M	N/C	331.06	180.5	96	84.5	-30	0.0	6.0	2	UHF	34 +	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KMCC	41237	BSTA20	LAUGH	NTSC	APP	0.000	D/M	N/C	331.06	180.5	96	84.5	-30	0.0	6.0	2	UHF	34 +	T+7	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98013		TIJUAN	NTSC A		0.000	D/M	N/C	247.06	341.5	249	92.5	45	0.0	6.0	2	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
XHJK-T	137364		TIJUAN	NTSC	LIC	3091.000	D/M	N/C	247.01	342.6	249	93.6	45	0.0	6.0	2	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28FF	7370	BPTTL2	PRESC	LP NTS	SCP	150.000	C/M	Clear	100.86	105.3	245	95.4	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28FF	7370	BLTTL1	PRESC	LP NTS	LIC	56.900	C/M	Clear	65.67	131.6	245	96.1	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	83968		BRAWL	NTSC A		0.000	D/M	N/C	244.06	192.8	88	104.8	-13	0.0	6.0	2	UHF	26 Z	A-1	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
XHAQ-T	1165464	BPFS20	MEXIC	DTV	APP	550.000	D/M	N/C	233.60	210.9	106	104.9	-48	14.0	10.0	3	UHF	28	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUTP*	68886	DTV AL	PHOEN	NTSC A	LIC	64.000	C/M	Clear	106.80	156.8	245	108.7	-13	0.0	6.0	2	UHF	26	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97619		PRESC	NTSC A		0.000	D/M	N/C	51.49	141.5	32	109.5	-32	0.0	6.0	2	UHF	19 Z	T-8	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW-D	163374	BPFS20	MEXIC	DTV	APP	750.000	D/M	N/C	233.23	224.9	106	118.9	-48	14.0	10.0	2	UHF	28	A+1	LR	F(50,90)	41	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KMOH-	24753	DTV AL	KINGM	NTSC	LIC	1000.000	D/M	N/C	336.21	155.8	32	123.8	-32	0.0	6.0	2	UHF	19	T-8	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	127067	BNPTTL	NEEDL	LP NTS	APP	1.000	C/M	Clear	317.93	131.7	245	124.2	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 Z	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KAET*	2728	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	729.800	D/M	N/C	106.86	156.4	32	124.4	-29	0.0	6.0	2	UHF	29	T+2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KTVK*	40993	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	1000.000	D/M	N/C	106.84	156.5	32	124.5	-30	0.0	6.0	2	UHF	24	T-3	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KSAZ-T	35587	DTV AL	PHOEN	NTSC	LIC	778.600	D	Clear	106.81	156.5	32	124.5	-	-	-	2	UHF	31	T+4	LR	-	-	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K67HO	127037	BDISTL	LAUGH	LP NTS	SCP	147.000	C/M	Clear	329.86	193.1	245	135.3	-13	0.0	6.0	0	UHF	26 -	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	97799		AJO	NTSC A		0.000	D/M	N/C	153.59	171.0	32	139.0	-23	0.0	6.0	2	UHF	23 -	T-4	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	129819	BNPTTL	KINGM	LP NTS	APP	150.000	C/M	Clear	347.86	163.8	245	144.6	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 Z	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KUSK*	35811	DTV AL	PRESC	NTSC	LIC	50.000	D/M	N/C	53.57	177.0	32	145.0	-26	0.0	6.0	2	UHF	25	T-2	LR	F(50,50)	64	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28FV	8988	BLTTL1	PHOEN	A NTS	LIC	63.000	C/M	Clear	98.09	190.5	245	155.3	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 -	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	131231	BNPTTL	KINGM	LP NTS	APP	1.600	C/M	Clear	348.31	164.2	245	159.6	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 -	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28EU	18149	BLTTL1	LAUGH	LP NTS	LIC	1.120	C/M	Clear	329.82	192.9	245	168.7	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 +	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	125287	BNPTTL	BRAWL	LP NTS	APP	10.000	C/M	Clear	242.88	191.4	245	174.6	-13	0.0	6.0	0	UHF	26 -	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27DS	25576	BLTT19	YUCCA	LP NTS	LIC	7.400	C/M	Clear	277.14	291.3	245	177.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	128553	BNPTTL	BANNIN	LP NTS	APP	9.700	C/M	Clear	277.54	298.9	245	188.5	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27AF	36639	BLTT19	LAS VEL	LP NTS	LIC	43.000	C/M	Clear	334.54	278.6	245	189.2	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KELV-L	36639	BSTA20	LAS VEL	LP NTS	APP	43.000	C/M	Clear	334.56	278.7	245	189.3	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27HF	125363	BLTTL2	CASA CL	LP NTS	LIC	9.990	C/M	Clear	118.08	204.3	245	193.1	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 Z	A+1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KHEM-L	17776	BLTTL2	HEMET	LP NTS	LIC	9.990	C/M	Clear	272.56	302.9	245	193.8	45	0.0	6.0	0	UHF	27 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	127743	BNPTTL	EL CEN	LP NTS	APP	0.100	C/M	Clear	238.35	200.7	245	195.1	-13	0.0	6.0	0	UHF	26 +	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K54DD	43381	BLTT20	PEACH	LP NTS	LIC	0.070	C/M	Clear	6.35	199.6	245	195.3	-13	0.0	6.0	0	UHF	26 Z	A-1	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KZSW-L	17776	BPTTL2	HEMET	LP NTS	SCP	9.990	C/M	Clear	268.01	326.1	245	208.2	45	0.0	6.0	0	UHF	27 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KZSW-L	17776	BSTA20	HEMET	LP NTS	APP	9.990	C/M	Clear	268.01	326.1	245	220.2	45	0.0	6.0	0	UHF	27 -	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27AE	70069	BLTT19	VICTOR	LP NTS	LIC	1.280	C/M	Clear	287.05	345.6	245	230.9	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K27EJ	67392	BLTT19	COLOR	LP NTS	LIC	0.805	C/M	Clear	9.26	355.2	245	283.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27	Co	LR	F(50,50)	74	F(50,10)	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C

NEW	130654	BNPTT1	ST. GE	LP NTS	SAPP	0.794	C/M	Clear	1.49	368.3	245	293.7	45	0.0	6.0	0	UHF	27 Z	Co	LR	F(50,50	74	F(50,10	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KNLA-L	72270	BPTTL2	LOS AN	LP NTS	SAPP	9.000	C/M	Clear	278.45	407.6	245	302.4	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50	74	F(50,10	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
KNLA-L	72270	BPTTL2	LOS AN	LP NTS	SCP	6.000	C/M	Clear	278.45	407.6	245	303.0	45	0.0	6.0	0	UHF	27 +	Co	LR	F(50,50	74	F(50,10	29	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28FM	59116	BLTTL2	YUMA	LP NTS	LIC	0.990	C/M	Clear	207.37	134.8	245	999.0	-3	0.0	6.0	0	UHF	28 Z	A+1	LR	F(50,50	74	F(50,10	89	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C